TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2017/HSST
Ngày: 23 – 11 – 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lê Xuân Sơn**
Thẩm phán: Ông **Lộc Sơn Thái**
Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông **Cao Sơn Thủy**
2. Ông **Chu Văn Mốt**
3. Bà **Nguyễn Thị Hường**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Hoàng Hồng Hạnh** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn *tham gia phiên tòa:* Ông **Hoàng Văn Bền** - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2017/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên**: Nguyễn Tuấn A**, sinh ngày: 22/07/1984, tại C, Lạng Sơn;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Chiến K, sinh năm 1956 và bà Lê Kim P, sinh năm 1957; có vợ: Âu Thị T, sinh năm 1984 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án - Năm 2011 bị Tòa án nhân dân quận X, thành phố Hà Nội xử phạt 63 tháng tù giam về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Trộm cắp tài sản" đến tháng 11 năm 2014 chấp hành xong hình phạt về địa phương;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2017 đến nay; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Hoàng Văn L**, luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Tuấn A bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 06/6/2017, tại km 81 + 500 Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã T1, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn, kiểm tra xe ô tô taxi biển kiểm soát: 12A-***** do Vi Văn D, trú tại: thôn M, xã P1, huyện C, tỉnh Lạng Sơn điều khiển đi hướng từ Lạng Sơn - Hà Nội, phát hiện trên xe có Nguyễn Tuấn A là khách đi xe ngồi trên ghế phụ lái đeo

trên người 01 túi xách bên trong túi có 03 (ba) túi nilon màu trắng đựng chất tinh thể màu trắng và trong chiếc cặp xách màu đen để ghế sau xe ô tô, bên trong có 17 (mười bảy) túi nilon màu trắng có kích thước 6,5 cm x 9 cm chứa chất tinh thể màu trắng và 04 (bốn) túi ni lon màu trắng có kích thước khác nhau, đựng chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy đá. Tổ công tác Công an đã đưa Nguyễn Tuấn A về trụ sở Công an huyện H, tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số: 230/KL-PC54 ngày 09/6/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

"Chất tinh thể màu trắng đựng trong 20 (hai mươi) túi nilon màu trắng kích thước 6,5cm x 9cm đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng 818,10 gam (đã trừ bì);

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước 10cm x 17cm là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 95,65gam (đã trừ bì);

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nilon màu trắng kích thước 19cm x 26cm đều là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 393,07gam (đã trừ bì).

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01(một) túi nilon dạng dây màu trắng đường kính 3cm, dài 123cm là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 348,0gam (đã trừ bì, BL: số 31)."

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tuấn A khai nhận: Tháng 04/2017, Nguyễn Tuấn A làm nghề xe ôm chở khách tại địa bàn thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn quen biết đối tượng có tên là T3 không rõ họ, địa chỉ và hai người cho nhau số điện thoại di động để liên lạc. Khoảng 12 giờ ngày 06/6/2017, T3 điện thoại hẹn Tuấn A ra quán cơm thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn gặp T3 thì T3 nói với Tuấn A "đang có ít ma túy tổng hợp dạng đá" cần thuê Tuấn A vận chuyển từ Lạng Sơn đến khu vực cầu R, thành phố Hà Nội để bán cho khách, khi đến nơi sẽ có người gọi điện thoại gặp Tuấn A để lấy ma túy rồi nhận tiền. Tuấn A đồng ý và bảo T3 "khi nào có hàng ma túy thì gọi cho Tuấn A". Sau đó, Tuấn A về nhà ở khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Đến 15 giờ cùng ngày, T3 gọi điện thoại bảo Tuấn A ra khu vực gần khách sạn N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để lấy ma túy. Khi Tuấn A đi đến điểm hẹn gặp T3, T3 mở túi cặp xách màu đen đựng ma túy cho Tuấn A xem, sau đó T3 cầm lấy bọc nilon màu đen, một cặp xách màu đen và 0l (một) điện thoại NOKIA màu xanh đen đưa cho Tuấn A và bảo: Khi nào đến cầu R, Hà Nội sẽ có người gọi vào số máy điện thoại 01637430877 để giao nhận ma túy, đồng thời, T3 còn đưa trước cho Tuấn A số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) và nói: "đây là số tiền chi phí đi lại, khi nào gặp người nhận ma túy sẽ trả thêm tiền công". Sau đó, Tuấn A cầm ma túy về nhà và cho tất cả số ma túy vào chung túi xách có dây đeo giấu vào phòng ngủ trong nhà ở của Tuấn A. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, Tuấn A thuê xe taxi biển kiểm soát: 12A-06861 do Vi Văn D điều khiển đến nhà đón, Tuấn A vào phòng ngủ lấy ma túy lên xe, ngồi ghế phụ, trên người đeo túi xách bên trong có 03 túi nilon ma túy và để chiếc cặp xách màu đen bên trong có ma túy vào ghế sau xe ô tô. Khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, D điều khiển taxi chở Nguyễn

Tuấn A đi theo tuyến đường Quốc lộ 1A Lạng Sơn hướng về Hà Nội, khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận xã T1, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra phát hiện bắt quả tang như đã nêu.

Đối với người tên là T3 đưa ma túy và điện thoại di động NOKIA cho Nguyễn Tuấn A để liên lạc vận chuyển, giao ma túy cho T3 tại khu vực cầu R Hà Nội để hưởng tiền công, do không rõ, họ tên, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn không có căn cứ để tiến hành điều tra xác minh làm rõ.

Đối với Vi Văn D là lái xe, do D không biết Tuấn A vận chuyển ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Cáo trạng số 104/VKS-P1 ngày 17/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 34 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo tù Chung thân; tịch thu tiêu hủy vật chứng và dụng cụ không còn giá trị sử dụng; trả lại cho bị cáo điện thoại Iphone, máy tính xách bảng, Ipad cùng các giấy tờ tùy thân; hóa giá sung công quỹ chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA và 5.000.000đ (Năm triệu đồng) do là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức mà vị công tố đề nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn A đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng đã truy tố, cụ thể như sau: Khi được người đàn ông tên T3 không rõ địa chỉ, đặt vấn đề vận chuyển ma túy đá từ thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến khu vực cầu R, Hà Nội giao cho khách của T3 để được hưởng tiền công, Nguyễn Tuấn A đã đồng ý. Đến khoảng 15 giờ ngày 06/6/2017 Nguyễn Tuấn A đến gần khách sạn N thuộc thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để nhận ma túy với T3, đồng thời T3 còn đưa cho Nguyễn Tuấn A 01 (một) điện thoại di động Nokia cùng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và dặn đây là tiền chi phí đi lại, khi nào giao nhận ma túy xong sẽ trả thêm tiền công và cứ đi đến cầu R - Hà Nội thì sẽ có người điện thoại để nhận ma túy. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Tuấn A đã thuê xe ô tô taxi biển kiểm soát 12A-07861 do Vi Văn D điều khiển để đem ma túy đi Hà Nội giao cho Khách, nhưng trên đường vận chuyển ma túy, đến địa phận huyện H - Lạng Sơn thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số: 230/KL-PC54 ngày 09/6/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

"Chất tinh thể màu trắng đựng trong 20 (hai mươi) túi nilon màu trắng kích thước 6,5cm x 9cm đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng 818,10 gam (đã trừ bì);

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước 10cm x 17cm là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 95,65gam (đã trừ bì);

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nilon màu trắng kích thước 19cm x 26cm đều là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 393,07gam (đã trừ bì).

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01(một) túi nilon dạng dây màu trắng đường kính 3cm, dài 123cm là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 348,0gam (đã trừ bì, BL: số 31)."

Xét, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt giữ quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác đã thu giữ trong hồ sơ vụ án, như vậy có căn cứ để kết luận Nguyễn Tuấn A đã phạm tội và tổng trọng lượng ma túy bị cáo Nguyễn Tuấn A vận chuyển là 1.654,82gam Methamphetamine. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và không oan.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích do đó phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tuấn A thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, vì số lượng ma túy bị cáo vận chuyển là chất ma túy Methamphetamine có tổng trọng lượng là 1.654,82gam. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức và năng lực hành vi, biết rõ việc vận chuyển ma túy là trái pháp luật nhưng vì hám lời nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, đã gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự an ninh. Do đó cần phải xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm, để giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung như ý kiến của vị công tố là cần thiết và như vậy không có căn cứ nào để chấp nhận ý kiến của luật sư để xử phạt bị cáo dưới mức mà công tố đề nghị.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, bị cáo Nguyễn Tuấn A không có tài sản riêng có giá trị nên cũng như ý kiến của công tố và luật sư, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng, đối với tang vật là số ma túy thu giữ được cùng các dụng cụ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; chiếc điện thoại di động Nokia là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc thực hiện tội phạm nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước; số tiền 5.000.000đ là tiền công mà bị cáo được hưởng do thực hiện hành vi vận chuyển ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ; các tài sản, giấy tờ khác do không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có các đối tượng khác lẽ ra cần được xử lý, nhưng cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ vì vậy Tòa không xem xét trong vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Tuấn A** phạm tội "**Vận chuyển trái phép chất ma túy**".

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 34 Bộ luật hình sự;

1- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn A** tù **Chung thân**; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/6/2017.

2- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

II. Xử lý vật chứng: Căn cứ điều 41 Bộ luật hình sự và khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

1- Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) hộp bìa cát tông dạng hình hộp chữ nhật được niêm phong bằng giấy trắng, có chữ ký cũng tên của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Công an xã T1, huyện H, tỉnh Lạng Sơn cùng các hình đầu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong chứa 1641,52 gam chất ma túy Methamphetamine (Theo Kết luận giám định số 230/KL-PC54 ngày 09/6/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn).

- 21 (hai mươi mốt) mảnh nilon màu đen không rõ hình.

- 01 (một) túi xách giả da màu nâu, có dòng chữ SHENGQI DAISHU.

- 01 (một) cặp xách màu đen có dây đeo, có dòng chữ SHANGWU - WANG

2- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiện NOKIA màu xanh đen, số IMEI; 351859/07/465917/2 (đã qua sử dụng).

3- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi dòng chữ "5.000.000đ (năm triệu đồng) thu giữ của Nguyễn Tuấn A" có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong và các hình dấu của Công an xã T1, huyện H, tỉnh Lạng Sơn cùng các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì có 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã qua giám định.

4- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tuấn A:

- 01 (một) Ipad màu bạc, số seri: DMPRV8V6G5WQ.

- 01 (một) ví giả da màu nâu.

- 01 (một) Chứng minh nhân dân số 081009*** mang tên Nguyễn Tuấn A.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng - trắng, số IMEI: 013888008710850 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) máy tính bảng TOSHIBA màu đen, số seri: 6B110959R.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn)

III. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Tuấn A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 23/11/2017).

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PC81B, PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam)
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS; Tòa HS; HCTP; KTNV và THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Sơn